

Số: 201/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn N và gia đình thụ lý 180/2023/LHST ngày 24/04/2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn N và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 06 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thụ lý số 180/2023/LHST ngày 24/04/2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 06 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và công nhận thỏa thuận các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Anh T1** - sinh năm 1974

Căn cước công dân số 0051174005361 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/10/2021.

HKTT tại: P201 CT6 KCC tổ 65 Y, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Tổ 24, phường C, quận C1, Thành phố Đ.

Bị đơn: Anh **Tạ Hồng T2** - sinh năm 1973

Căn cước công dân 026073000167 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/09/2021

HKTT và trú tại: P201 CT6 khu đô thị mới Y, Tổ 37, phường Y, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/4/2001 của UBND phường T, thị xã Q, tỉnh Q hết hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Về con chung: Anh Tạ Hồng T2 và Chị Trần Thị Anh T1 có 02 con chung là cháu Tạ Hồng N, sinh ngày 06/04/2002 và cháu Tạ Hồng Đ, sinh ngày 06/12/2008. Sau ly hôn, cháu Tạ Hồng N đã trên 18 tuổi, cháu N ở với ai là quyền của cháu, Tòa án

không xét giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; Giao cháu Tạ Hồng Đ cho chị Trần Thị Anh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con anh Tạ Hồng T2 và chị Trần Thị Anh T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

Anh Tạ Hồng T2 được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung, chị Thư và những người thân trong gia đình chị Thư không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh Tạ Hồng T2 và chị Trần Thị Anh T1 tự thỏa thuận, cả anh, chị cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

Về nợ chung: Anh Tạ Hồng T2 và chị Trần Thị Anh T1 xác nhận vợ chồng không cho ai vay nợ, không vay nợ ai, cả anh, chị cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

Về chỗ ở sau ly hôn: Anh Tạ Hồng T2 và chị Trần Thị Anh T1 tự lo nơi ở sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Trần Thị Anh T1 tự nguyện nộp toàn bộ. Xác nhận chị Thư đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0019385 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Cầu Giấy, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSNDTPHN+ Cầu Giấy;
- Chi cục THADSQ.CG;
- Các đương sự;
- UBND phường T3, thị xã Q, tỉnh Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương